

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 47 TC/TNVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 1986

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ xí nghiệp trong các xí nghiệp thương nghiệp quốc doanh.

Thi hành quyết định số 76/ HĐBT ngày 26/ 6/ 1986 của Hội đồng Bộ trưởng quy định tạm thời quyền tự chủ tài chính của các đơn vị kinh tế cơ sở, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ xí nghiệp thương nghiệp quốc doanh như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

- Chế độ phân phối lợi nhuận được quy định dựa trên số lợi nhuận thực hiện của xí nghiệp, khi được phân phối có tính đến mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh được giao, vận dụng nguyên tắc phân phối theo lao động và mối tương quan hợp lý giữa các đơn vị xí nghiệp và giữa các ngành kinh tế, đảm bảo sự kết hợp hài hoà giữa 3 lợi ích: Lợi ích Nhà nước, lợi ích tập thể xí nghiệp và lợi ích cá nhân người lao động.
- Căn cứ để thực hiện chế độ phân phối lợi nhuận là số lợi nhuận kế hoạch là lợi nhuận thực tế đạt được của xí nghiệp.
- Ngoài khoản lợi nhuận sản xuất phụ bằng phế liệu phế phẩm được phân phối theo tỷ lệ khuyến khích, các khoản lợi nhuận còn lại được phân phối theo tỉ lệ thống nhất. Để khuyến khích xí nghiệp hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận, phần vượt kế hoạch lợi nhuận được khuyến khích với tỉ lệ % để lại xí nghiệp cao hơn. Ngược lại, nếu xí nghiệp không hoàn thành các chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước thì sẽ bị phạt trừ vào phần lợi nhuận để lại xí nghiệp.

4. Căn cứ để tính mức trích quỹ xí nghiệp là lợi nhuận thực hiện của xí nghiệp. Còn điều kiện để được trích lập quỹ xí nghiệp là lợi nhuận nộp Ngân sách Nhà nước và các chỉ tiêu pháp lệnh khác .

Xí nghiệp được thực hiện việc tạm trích lập 3 quỹ xí nghiệp kịp thời ngay từng quý trong năm, sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo kế hoạch.

II. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP QUỸ XÍ NGHIỆP.

1. Kế hoạch kinh doanh của xí nghiệp thương nghiệp gồm có kế hoạch kinh doanh nghiệp vụ chính và kế hoạch sản xuất phụ.

a) Kế hoạch kinh doanh nghiệp vụ chính:

Kế hoạch kinh doanh nghiệp vụ chính bao gồm kế hoạch kinh doanh nghiệp vụ cơ bản và kế hoạch kinh doanh nghiệp vụ ngoài cơ bản (hạch toán phụ thuộc).

Kế hoạch kinh doanh nghiệp vụ cơ bản là toàn bộ kế hoạch lưu chuyển hàng hoá do Nhà nước cân đối nguồn hàng và do xí nghiệp tự khai thác bổ sung.

Kế hoạch kinh doanh nghiệp vụ ngoài cơ bản là toàn bộ kế hoạch sản xuất, gia công, đại lý ...hạch toán phụ thuộc vào nghiệp vụ kinh doanh cơ bản.

b) Kế hoạch sản xuất phụ:

Đối với xí nghiệp thương nghiệp không có nghiệp vụ lưu thông phụ . Tất cả các nghiệp vụ có tính chất lưu thông đều thuộc kế hoạch kinh doanh nghiệp vụ chính.

Trường hợp xí nghiệp thương nghiệp sử dụng lao động dôi thừa ,tận dụng phế liệu thu nhặt trong quá trình kinh doanh của đơn vị để sản xuất ra mặt hàng tiêu dùng thì nghiệp vụ sản xuất này được gọi là sản xuất phụ . Trước khi đưa các loại phế liệu thu nhặt vào sản xuất phụ, xí nghiệp phải tính giá trị thu hồi hợp lý để giảm chi phí lưu thông hoặc giảm giá thành của nghiệp vụ chính.

2. Xác định lợi nhuận kế hoạch:

a) Lợi nhuận kế hoạch kinh doanh nghiệp vụ cơ bản của xí nghiệp thương nghiệp được xác định trên cơ sở tỉ lệ lợi nhuận kế hoạch xây dựng trong kế hoạch tài chính hàng năm của xí nghiệp do ngành chủ quản xét duyệt với (x) tổng doanh số bán ra theo kế hoạch (sau khi đã loại trừ chênh lệch giá - nếu có), giá bán đảm bảo kinh doanh hoặc giá bán lẻ kinh doanh thương nghiệp do cấp có thẩm quyền quyết định.

Kế hoạch lợi nhuận của các xí nghiệp trực thuộc cộng lại không được thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận do Nhà nước giao cho Bộ, ngành chủ quản.

Để thực hiện đúng đắn chế độ phân phối lợi nhuận theo cơ chế mới, phần chênh lệch giá trong kinh doanh, kể cả hàng kinh doanh theo giá thoả thuận, phải được bóc tách rõ ràng, chính xác ra khỏi lợi nhuận và hạch toán riêng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

b) Lợi nhuận kế hoạch kinh doanh nghiệp vụ ngoài cơ bản (sản xuất, gia công...hạch toán phụ thuộc): về nguyên tắc, được áp dụng tỷ lệ lợi nhuận định mức của sản phẩm tương tự sản xuất trong xí nghiệp công nghiệp.

Tuy nhiên, để đảm bảo sự tương quan hợp lý giữa các xí nghiệp quốc doanh (sản xuất hạch toán kinh tế độc lập và sản xuất hạch toán phụ thuộc), lợi nhuận kế hoạch của kinh doanh nghiệp vụ ngoài cơ bản được xác định như sau:

- Đối với hoạt động sản xuất hạch toán phụ thuộc mà nguyên liệu chính tuy đã là thành phẩm của xí nghiệp khác, nhưng khi đưa vào sản xuất vẫn thuộc dạng nguyên liệu (thí dụ: gỗ tròn, gỗ tấm, gỗ càn để sản xuất ra bàn, ghế, giường, tủ; đường để sản xuất bánh kẹo...), cần phải qua một quá trình công nghệ phức tạp mới có điều kiện để sản xuất ra sản phẩm mới, thì phần giá trị nguyên liệu chính này được phản ánh trong giá thành kế hoạch để xác định lợi nhuận kế hoạch. Ngược lại, nếu nguyên liệu chính là thành phẩm của xí nghiệp khác, nhưng nguyên liệu đó chỉ qua một quá trình công nghệ giản đơn để sản xuất ra sản phẩm mới, thì lợi nhuận kế hoạch (theo tỷ lệ % lợi nhuận định mức đúng quy định của xí nghiệp sản xuất công nghiệp) chỉ được tính trên giá thành kế hoạch đã loại trừ nguyên liệu chính.

Thí dụ:

+ Kế hoạch sản xuất lô quần áo, có giá thành

kế hoạch toàn bộ là: 300.000đ

Trong đó, nguyên liệu chính là vải: 180.000đ

+ Giá thành kế hoạch đã trừ nguyên liệu chính: 120.000đ

+ Tỷ lệ lợi nhuận định mức của ngành công nghiệp may là: 7%

Từ đó, lợi nhuận kế hoạch được xác định là: 8400 đồng ($120.000 \times 7\%$)

- Đối với hoạt động gia công hạch toán phụ thuộc là nghiệp vụ nhằm bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính nhưng phần lớn công việc không do xí nghiệp trực tiếp thực hiện, mà thuê ngoài theo hình thức trả mọi chi phí cho đơn vị nhận gia công.

Lợi nhuận kế hoạch của nghiệp vụ của nghiệp vụ này được kế hoạch hoá nộp ngân sách 100% vì toàn bộ lao động, vật tư, tiền vốn đã được phản ánh chung trong kế hoạch của khâu lưu thông. Xí nghiệp chỉ được phân phối khi có lợi nhuận vượt kế hoạch.

Giá thành kế hoạch của các nghiệp vụ sản xuất, gia công hạch toán phụ thuộc phải được xí nghiệp trình bày trong kế hoạch sản xuất - kỹ thuật - tài chính thống nhất của đơn vị với đầy đủ các khoản mục giá thành, có phân tích nguyên liệu chính, các vật liệu phụ, tiền lương và các chi phí khác...

c. Lợi nhuận kế hoạch của sản xuất phụ do tận dụng phế liệu phế phẩm để sử dụng lao động dư thừa được xác định trên doanh thu kế hoạch tính theo giá bán sản phẩm (sau khi đã trừ chênh lệch giá nếu có), trừ (-) giá thành kế hoạch và thu quốc doanh hoặc thuế phải nộp (nếu có).

Lợi nhuận kế hoạch kinh doanh nghiệp vụ chính (bao gồm lợi nhuận kế hoạch kinh doanh nghiệp vụ cơ bản và nghiệp vụ ngoài cơ bản), sản xuất phụ và các khoản lợi nhuận khác (như cung cấp lao vụ cho bên ngoài, thu nhập phế liệu bao bì ngoài vốn...) đều phải được kế hoạch hoá trong một kế hoạch kinh doanh, sản xuất, kỹ thuật, tài chính thống nhất của xí nghiệp. Nếu xí nghiệp không phản ánh đầy đủ các kế hoạch trên trong kế hoạch lợi nhuận của đơn vị và không được cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp giao kế hoạch thì không được xét phân phối lợi nhuận thực hiện để lại cho xí nghiệp về sản xuất - kinh doanh không có kế hoạch lợi nhuận.

3. Xác định lợi nhuận vượt kế hoạch:

Lợi nhuận vượt kế hoạch của phần kinh doanh nghiệp vụ chính (nghiệp vụ cơ bản và nghiệp vụ ngoài cơ bản, bao gồm cả các nghiệp vụ khác như cung cấp lao vụ cho bên ngoài, thu nhập phế liệu bao bì ngoài vốn...), sản xuất phụ, là khoản chênh lệch

giữa lợi nhuận thực hiện (sau khi đã trừ đi chênh lệch giá nếu có) với lợi nhuận kế hoạch.

Để đảm bảo việc phân phối lợi nhuận được xác đáng và hợp lý, lợi nhuận của các hoạt động không được giao kế hoạch đầu năm hoặc kế hoạch bổ sung trong năm; các khoản được hạch toán vào lãi, lỗ theo chế độ cho phép như sử lý công nợ dây dưa khê đọng; tài sản hàng hoá thừa, thiếu; lãi, lỗ các năm trước v.v... đều phải được loại trừ khi xác định lợi nhuận thực hiện để ước định đúng đắn lợi nhuận vượt kế hoạch.

4. Kế hoạch hoá phân phối lợi nhuận.

Tổng số lợi nhuận kế hoạch của xí nghiệp thương nghiệp được phân phối theo tỷ lệ: để lại xí nghiệp 50% và nộp Ngân sách Nhà nước 50%.

Riêng đối với lợi nhuận kế hoạch của sản xuất phụ bằng phế liệu phế phẩm, xí nghiệp được kế hoạch hoá để lại xí nghiệp 70% và nộp Ngân sách Nhà nước 30%.

Toàn bộ phần lợi nhuận để lại xí nghiệp theo kế hoạch được phân phối cho 3 quỹ theo những tỷ lệ quy định như sau:

- Cho quỹ khuyến khích phát triển kinh doanh từ 35% đến 50% do Bộ, Sở chủ quản quy định cho phù hợp với yêu cầu và đặc điểm kinh doanh của từng đơn vị xí nghiệp.
- Số còn lại trích vào 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi, trong đó khoảng 2/3 cho quỹ khen thưởng và 1/3 cho quỹ phúc lợi. Mức trích cụ thể do Giám đốc xí nghiệp quyết định sau khi có ý kiến tham gia của công đoàn cơ sở.

Xí nghiệp thương nghiệp không được lấy phần lợi nhuận và các khoản khác phải nộp Ngân sách Nhà nước để trả nợ tiền vay Ngân hàng về đầu tư mua sắm tài sản cố định.

5. Thực hiện phân phối lợi nhuận :

Trên cơ sở tổng số lợi nhuận kế hoạch ,số lợi nhuận phải nộp Ngân sách của xí nghiệp được duyệt trở thành chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh Ngân sách Nhà nước .

Số lợi nhuận phải nộp Ngân sách Nhà nước theo kế hoạch được chia thành 4 quỹ và xí nghiệp có nhiệm vụ nộp đều đặn theo định kỳ vào Ngân sách Nhà nước.